

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 09 - 2024

V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngọc.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Sơn Lạng;
2. Ông Nguyễn Xuân Dũng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bách – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024 về ly hôn và tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 09 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1987.

Trú tại: Số 59, phường B, thành phố A, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt. Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/06/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Huỳnh Văn T trình bày:

Anh Huỳnh Văn T và chị Nguyễn Thị Thu Th kết hôn với nhau ngày 17 tháng 06 năm 2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk. Việc anh, chị kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh, chị đã sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Vì vậy, anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Th.

Về con chung: Anh T và chị Th có 01 con chung là Huỳnh Nguyễn Th M, sinh ngày 02/10/2009, hiện nay đang sống với chị Th tại hôn Đ, xã B, huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk. Khi ly hôn, anh T có nguyện vọng giao cháu M cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Anh T và chị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị Thu Th trình bày:

Chị Th thống nhất với lời trình bày của anh T về quan hệ hôn nhân, con chung và việc giải quyết nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản, nợ chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và về việc giải quyết vụ án:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thông báo về việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi các văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 56, 81 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh Huỳnh Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu Th.

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Nguyễn Th M cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Huỳnh Văn T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Huỳnh Văn T khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị Thu Th và yêu cầu giải quyết nuôi con chung. Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu Th cư trú tại xã B, huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Lắc thụ lý, giải quyết vụ án là đúng

thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Anh Huỳnh Văn T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Văn T và chị Nguyễn Thị Thu Th kết hôn với nhau ngày 17 tháng 06 năm 2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk. Việc anh, chị kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh chị đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa anh Huỳnh Văn T và chị Nguyễn Thị Thu Th là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Nhưng anh, chị đã mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2010 đến nay, vợ chồng không còn tình cảm, thương yêu, tôn trọng nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Huỳnh Văn T, cho anh T được ly hôn chị Nguyễn Thị Thu Th là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh T và chị Th có 01 con chung là Huỳnh Nguyễn Th M, sinh ngày 02/10/2009, hiện nay đang ở với chị Th tại hôn Đ, xã B, huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk, anh T có nguyện vọng giao cháu M cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Huỳnh Nguyễn Th M cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Huỳnh Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 338 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các điều 56; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Huỳnh Văn T.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Huỳnh Văn T và chị Nguyễn Thị Thu Th.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Huỳnh Nguyễn Th M, sinh ngày 02/10/2009 cho chị Nguyễn Thị Thu Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Huỳnh Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân gia đình. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0003990 ngày 23/08/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Lắc;
- CCTHADS huyện Lắc;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

